

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 485 thí sinh, hạng B, C1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 08/6/2026 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Miền Trung thuộc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Miền Trung, địa chỉ: phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Thượng tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Cao Thanh Tĩnh, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Miền Trung, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc | (để báo cáo)
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lục).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /6/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẠC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Phạm Văn Lực	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
3	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
4	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
5	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
6	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
7	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
8	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên
9	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
10	Thiếu tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
11	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
12	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
13	Đại úy Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên
14	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên
15	Thượng úy Trần Thiện Hoàng	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 3107/QĐ-CAT-PC08 ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	HOÀNG VĂN AN	19/09/1997	*****24	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3480
2	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG AN	30/09/2006	*****53	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3416
3	HOÀNG THỊ VÂN ANH	11/09/1999	*****98	Xã Thành Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	003
4	LÊ VĂN TUẤN ANH	30/07/1995	*****98	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2290
5	NGUYỄN TUẤN ANH	01/01/2004	*****66	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4528
6	TRẦN THỊ NGỌC ANH	12/06/1984	*****54	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4903
7	LÊ THỊ MINH ANH	20/07/1997	*****26	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5000
8	PHẠM TUẤN ANH	28/03/2001	*****00	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3481
9	TỬ TUẤN ANH	05/05/1990	*****17	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2614
10	TRẦN VĂN ANH	05/02/1985	*****58	Xã Sơn Kim 1, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	3167
11	NGUYỄN HỮU TRUNG ANH	08/08/2005	*****42	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3417
12	NGUYỄN THỊ ÁNH	26/09/1996	*****83	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4866
13	TRẦN THỊ ÁNH	05/06/1993	*****24	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4904
14	TRẦN THỊ HỒNG AN	10/04/1986	*****16	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		5028
15	VÕ THỊ THÙY AN	26/02/1990	*****47	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4863

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
16	LƯƠNG THỊ TRƯỜNG AN	29/03/1991	*****34	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		4931
17	TRẦN THỊ THÚY AN	10/08/1994	*****85	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		4932
18	VÕ THỊ THÙY AN	18/03/1987	*****09	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4999
19	TRỊNH THỊ THẢO ANH	29/11/2005	*****89	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		2985
20	ĐẶNG THỊ QUỲNH ANH	20/01/1998	*****15	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4825
21	HOÀNG THỊ LAN ANH	07/08/1986	*****18	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4864
22	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	09/02/1983	*****24	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		4865
23	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	29/09/2000	*****11	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4933
24	VÕ BÁ TUẤN ANH	16/08/1992	*****48	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		3452
25	LÊ VIỆT ANH	27/01/2008	*****91	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		3554
26	NGUYỄN VĂN ANH	26/06/1986	*****05	Xã Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3562
27	VÕ THỊ NGỌC ÁNH	27/07/1987	*****59	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4784
28	NGUYỄN VĂN BÁCH	05/06/1986	*****23	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3148
29	ĐẶNG VĂN BAN	20/09/1988	*****50	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3013
30	LÊ VĂN BAN	12/04/1984	*****27	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		3401
31	NGÔ NGỌC BÂY	10/08/1994	*****07	Xã Phú Lộc, Thành phố Huế	x		3290
32	LÊ ĐỨC BẢO	22/06/2006	*****24	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3546

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
33	BÙI MINH BẮC	14/01/2001	*****71	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4719
34	HOÀNG ĐÌNH BỐN	01/07/1990	*****91	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3513
35	TRẦN THỊ BÍCH	05/09/1988	*****27	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		4960
36	NGUYỄN VĂN BÌNH	05/08/1989	*****30	Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	x		4807
37	NGUYỄN THỊ BÌNH	12/12/1990	*****80	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4961
38	TRẦN VĂN BÌNH	01/01/1983	*****07	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		3482
39	NGUYỄN THỊ CẢNH	25/02/1982	*****49	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		4934
40	PHẠM HỒNG CẢNH	09/03/1982	*****45	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	2930
41	LÊ VĂN CÔNG	10/01/1987	*****54	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3217
42	TRẦN KHẮC CƯỜNG	08/10/1984	*****43	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3405
43	LÊ CAO CƯỜNG	10/04/1982	*****64	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	3483
44	PHẠM VĂN CƯỜNG	21/07/1997	*****82	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3484
45	HOÀNG NGỌC CƯỜNG	02/09/1993	*****39	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2800
46	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	03/12/2001	*****25	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2617
47	LỘC CHÍ CƯỜNG	15/04/1997	*****26	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3418
48	VÕ THỊ CHANH	15/04/1996	*****58	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4905
49	TRẦN THỊ KIM CHI	22/07/2006	*****94	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4386

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
50	LÊ THỊ QUỲNH CHI	12/09/2002	*****35	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4907
51	NGUYỄN QUỲNH CHI	16/09/2005	*****65	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4935
52	LÔ VĂN CHIẾN	30/03/1983	*****21	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3322
53	HỒ THỊ CHUYỀN	18/11/1990	*****96	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4937
54	HOÀNG THỊ CHÂU	21/11/1997	*****50	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4906
55	PHẠM XUÂN CHIẾN	01/10/2005	*****49	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		4826
56	PHAN THỊ CHIẾN	29/08/2002	*****36	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		4936
57	PHẠM THẾ CÔNG	23/02/1984	*****80	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		3372
58	NGUYỄN THÁI THÀNH CÔNG	09/08/2004	*****60	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		2808
59	LÊ THỊ CÚC	16/04/1995	*****13	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		4683
60	LÊ THỊ CÚC	05/10/1977	*****34	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		4867
61	HOÀNG BIÊN CƯƠNG	05/10/1980	*****04	Xã Cổ Đàm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4868
62	CAO VĂN CƯƠNG	03/09/1985	*****84	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		3404
63	NGUYỄN ĐỨC CỬU	16/04/1990	*****82	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4827
64	TRẦN MẠNH DÂN	06/11/1989	*****29	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3080
65	ĐÀO VIỆT DẦN	16/06/1974	*****70	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4828
66	PHẠM HẢI ĐĂNG	20/11/1993	*****72	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		3361

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
67	PHẠM XUÂN DANH	24/06/1969	*****04	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		4938
68	NGUYỄN VĂN DANH	15/04/1992	*****40	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3406
69	NGUYỄN TRỌNG ĐẠT	01/11/2007	*****69	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		3309
70	NGUYỄN THỊ DẦN	04/03/1986	*****36	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4908
71	LÊ THỊ MỸ DUNG	10/02/1987	*****22	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4870
72	NGUYỄN THỊ DUNG	20/05/1991	*****85	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3293
73	TRẦN VĂN DUY	03/11/1998	*****01	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	2934
74	LÊ THỊ DUYÊN	30/08/2000	*****91	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5030
75	TRƯƠNG VĂN DUYỆT	03/03/1986	*****39	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3421
76	PHAN ĐĂNG DƯƠNG	16/02/1995	*****44	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2356
77	LƯƠNG HỒNG DƯƠNG	10/10/1988	*****40	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2951
78	PHẠM THỊ LINH ĐAN	22/05/2003	*****92	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4909
79	CAO THỊ ĐÀO	05/10/1993	*****57	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4869
80	TRẦN THỊ THANH ĐÀO	22/09/1994	*****6	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4910
81	PHAN BÁ ĐẠT	10/01/1999	*****67	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2973
82	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	05/05/2001	*****16	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3555
83	NGUYỄN SỸ ĐẠT	26/04/1999	*****87	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3563

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
84	NGUYỄN THỊ ĐIỆP	30/05/1988	*****39	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5001
85	NGÔ VĂN ĐÌNH	10/08/2002	*****84	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4962
86	PHAN VĂN ĐỊNH	01/09/1986	*****58	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	3543
87	PHẠM VIỆT ĐÔ	09/12/1992	*****00	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3485
88	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	20/08/1977	*****20	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3016
89	NGUYỄN VĂN ĐỨC	03/06/1987	*****05	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3407
90	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	13/12/1997	*****29	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3486
91	LÊ VĂN ĐỨC	16/10/1993	*****17	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3514
92	TRẦN QUỐC ĐIỆP	27/12/1997	*****59	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3264
93	CHU VĂN ĐỊNH	23/06/1989	*****94	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		3542
94	BÙI VĂN ĐỨC	09/02/2003	*****52	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		5050
95	NGUYỄN MINH ĐỨC	19/04/1987	*****59	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		3419
96	Nguyễn Văn Đức	27/01/2003	*****75	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
97	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	17/03/1993	*****29	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4871
98	TRẦN THỊ KIM DUNG	24/04/1992	*****82	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5002
99	NGUYỄN VĂN DŨNG	10/10/1987	*****64	Xã Nam Ba Đôn, Tỉnh Quảng Trị	x		3121
100	LÊ HỢP DŨNG	21/04/1983	*****93	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3487

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
101	NGUYỄN CÔNG DŨNG	19/10/1982	*****43	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3420
102	NGUYỄN VĂN DŨNG	05/06/1978	*****55	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		3122
103	LÊ TUẤN DUY	26/06/2006	*****64	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		3541
104	PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG	21/03/2003	*****57	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5024
105	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	17/07/1995	*****96	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4830
106	LÊ THỊ QUỲNH GIANG	06/07/1995	*****93	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4831
107	TRẦN THỊ HÀ GIANG	14/01/2001	*****11	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4963
108	TRẦN ĐÌNH GIANG	20/06/1967	*****61	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3544
109	PHAN THỊ GIANG	01/01/1989	*****42	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3488
110	ĐINH XUÂN GIANG	13/08/2000	*****17	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3515
111	NGUYỄN ĐÔNG GIANG	14/09/2005	*****09	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		1163
112	PHAN THỊ HÀ GIANG	22/06/1995	*****25	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		5045
113	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	13/04/1998	*****65	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4829
114	NGUYỄN TRÀ GIANG	02/08/2007	*****78	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		3536
115	HOÀNG THỊ HÀ	16/11/1974	*****20	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4872
116	NGUYỄN THỊ THÚY HÀ	30/12/2002	*****29	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		5003
117	PHAN THỊ HẢI	17/07/1993	*****14	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		4660

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
118	NGUYỄN THỊ HẢI	01/03/1989	*****34	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4832
119	PHẠM VĂN HẢI	14/03/1984	*****48	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3516
120	NGUYỄN THỊ HẰNG	06/03/1992	*****46	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		4967
121	PHẠM THỊ HỒNG HẰNG	30/07/1998	*****61	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4968
122	NGUYỄN VĂN HẠNH	02/09/1967	*****57	Xã Đồng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4447
123	ĐOÀN THỊ HẠNH	01/02/2001	*****19	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		4912
124	NGUYỄN THỊ HẠNH	23/12/1990	*****61	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		4940
125	NGUYỄN THỊ HẬU	20/10/1988	*****83	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		4913
126	ĐÀM THỊ NGÂN HÀ	19/01/2005	*****99	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5038
127	PHAN THỊ THU HÀ	19/01/2000	*****49	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4911
128	NGUYỄN THỊ HÀ	31/05/1997	*****86	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4964
129	PHAN THỊ THANH HẢI	26/04/1996	*****78	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4820
130	THÁI HOÀNG HẠNH	15/02/2007	*****44	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3469
131	NGUYỄN ĐÌNH HÀO	10/10/1998	*****20	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3231
132	LÊ THỊ THÚY HẰNG	19/01/1999	*****74	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5033
133	PHẠM THỊ HẰNG	03/05/1996	*****52	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4833
134	BÙI THỊ HẰNG	28/02/1994	*****82	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4873

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
135	BÙI THỊ THÚY HẰNG	07/10/1998	*****57	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4874
136	LÊ THỊ HẰNG	14/09/2003	*****24	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4939
137	LÊ THỊ HẰNG	10/06/1997	*****90	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4966
138	NGUYỄN THỊ HẬU	26/10/2006	*****37	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4969
139	TRẦN CÔNG HẬU	18/07/1997	*****64	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	3545
140	LÔ THỊ HIỀM	25/09/1991	*****05	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4941
141	VÕ THỊ HIỀN	15/12/1977	*****42	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4834
142	PHẠM THỊ THU HIỀN	02/08/2002	*****68	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4875
143	PHẠM THỊ THU HIỀN	10/04/1991	*****15	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4914
144	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	25/08/2003	*****53	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3547
145	NGUYỄN TRỌNG HIỀN	17/05/1994	*****54	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4972
146	LANG VĂN HIỆP	19/09/1989	*****50	Xã Hùng Chân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4876
147	NGUYỄN VĂN HIẾU	15/09/1989	*****39	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3474
148	LÊ VĂN HÒA	05/05/1975	*****85	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3267
149	TRẦN VĂN HÒA	12/10/1980	*****30	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3377
150	TRẦN QUỐC HOÀN	21/02/1985	*****22	Xã Hương Phố, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4835
151	TRẦN THẾ HOÀNG	25/05/2002	*****20	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5049

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
152	LÊ TRỌNG HOÀNG	08/11/1994	*****75	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3465
153	NGUYỄN HUY HOÀNG	09/10/1985	*****92	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	3466
154	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG	21/10/1999	*****20	Xã Bình Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	x	A1	4877
155	HỒ THỊ HỒNG	25/09/1992	*****11	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4973
156	NGUYỄN THỊ HỒNG	20/11/1980	*****83	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4974
157	LÊ THỊ HUÊ	25/01/2000	*****70	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3490
158	PHẠM THỊ HUẾ	24/08/1995	*****2	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5034
159	LÊ THỊ HỒNG HUẾ	18/01/1981	*****79	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4809
160	NGÔ THỊ HUỆ	16/07/1984	*****43	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	3499
161	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	05/03/1979	*****93	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3021
162	NGUYỄN VĂN HUY	09/03/1983	*****07	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3519
163	PHẠM MINH HUYỀN	13/11/2006	*****91	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4942
164	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	16/05/2001	*****97	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3492
165	HỒ SỸ HÙNG	21/03/2000	*****04	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4975
166	NGUYỄN VĂN HÙNG	27/02/1998	*****64	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3475
167	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	12/06/1980	*****57	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4632
168	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	15/09/1994	*****60	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4878

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
169	LÊ THỊ HƯƠNG	24/03/1992	*****37	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4916
170	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	14/07/1994	*****34	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5006
171	HOÀNG NGHĨA HƯỜNG	24/03/1997	*****31	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4879
172	VÕ THỊ MINH HIỀN	31/03/1983	*****53	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		5048
173	VĨNH BẢO THANH HIỀN	01/11/2002	*****84	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4971
174	NGUYỄN VĂN HIỀNG	15/09/1984	*****19	Xã Sơn Kim 1, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3086
175	NGUYỄN HỮU HIỆP	19/04/2005	*****30	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		3352
176	ĐẶNG TRUNG HIẾU	11/10/2006	*****00	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3489
177	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU	28/10/2007	*****82	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		3560
178	NGUYỄN THỊ HOA	28/04/1989	*****46	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4167
179	NGUYỄN THỊ HOA	18/09/1994	*****00	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5004
180	TRẦN THỊ HOA	15/05/1987	*****45	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5005
181	TRƯƠNG THỊ HOA	15/10/1988	*****10	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		3517
182	HOÀNG SỸ HÓA	04/10/1984	*****41	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3448
183	NGUYỄN VĂN HÒA	03/02/1986	*****96	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		5046
184	NGUYỄN VĂN LÊ HOÀNG	29/01/2007	*****47	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		5025
185	ĐOÀN VĂN HOÀNG	01/04/1981	*****56	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		2974

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
186	NGUYỄN VĂN HOÀNG	04/10/1985	*****56	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		3378
187	PHAN VĂN HOÀNG	25/10/1993	*****47	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		3081
188	NGUYỄN THỊ HỒNG	12/07/1978	*****57	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		4915
189	PHAN VĂN HUẤN	12/11/1992	*****49	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3548
190	TRẦN THỊ HUẾ	30/08/1998	*****53	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		4836
191	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	26/03/1986	*****93	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3491
192	VÕ HỮU HÙNG	06/05/2008	*****12	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		3564
193	HỒ VIỆT HÙNG	15/09/2005	*****36	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3518
194	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	16/03/1991	*****45	Xã Quảng Ngọc, Tỉnh Thanh Hóa	x		4837
195	PHẠM THỊ HƯƠNG	26/06/1993	*****70	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		5007
196	LÊ TRỌNG HƯỜNG	01/01/1978	*****05	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		2781
197	NGUYỄN THỊ HUYỀN	16/08/1996	*****37	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		2622
198	NGUYỄN THỊ HUYỀN	15/07/1988	*****36	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		4917
199	VĨNH BẢO THANH HUYỀN	01/11/2002	*****29	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4977
200	TRẦN CAO KIẾN	19/08/2003	*****99	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5026
201	NGUYỄN GIA BẢO KHÁNH	09/10/2001	*****75	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3557
202	PHAN DOÃN KHA	13/04/1988	*****64	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3565

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
203	ĐỒNG QUỐC KHÁNH	27/09/1992	*****41	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		2788
204	PHẠM VĂN KHÁNH	04/05/1981	*****73	Xã Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3409
205	ĐẶNG ANH KHOA	30/07/2007	*****56	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		3535
206	KHA VIỆT KHÔI	14/11/1998	*****10	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		3464
207	NGUYỄN XUÂN KIÊN	23/08/2001	*****36	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4398
208	NGUYỄN THỊ LÀI	25/10/1992	*****85	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4978
209	TRẦN THỊ LÀI	02/04/1987	*****46	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4979
210	TRẦN THỊ THU LÀI	07/12/1987	*****79	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		3422
211	VÕ THỊ MAI LÂN	24/02/1985	*****08	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		5008
212	NGUYỄN THỊ LÀNH	13/06/1981	*****53	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		4919
213	DƯƠNG PHƯỚC LÂM	12/09/2003	*****64	Xã Sơn Giang, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	2941
214	NGUYỄN THỊ LAN	06/05/2002	*****91	Xã Xuân Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5035
215	TRẦN THỊ LAN	22/01/1998	*****37	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4918
216	DOÃN CÔNG LÂM	02/02/1980	*****13	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4838
217	NGUYỄN VĂN LÂM	16/11/1995	*****44	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3423
218	NGUYỄN BÁ LÂN	08/08/1965	*****50	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4787
219	VĂN THỊ LINH	18/09/2005	*****56	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5039

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
220	LƯƠNG THỊ DIỆU LINH	19/07/2002	*****70	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4839
221	LÊ THỊ LINH	24/08/1998	*****77	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4920
222	NGUYỄN THỊ LINH	15/09/1993	*****16	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4921
223	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	28/08/2003	*****43	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4922
224	ĐẬU THỊ LINH	26/07/1993	*****70	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4943
225	LÊ HOÀNG DIỆU LINH	20/01/1999	*****25	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4980
226	MAI VĂN LINH	14/04/1999	*****20	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3334
227	NGUYỄN THỊ KIỀU LĨNH	15/02/1996	*****50	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4981
228	CAO THỊ LOAN	12/04/1991	*****35	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1m	4882
229	PHẠM THỊ LUẬN	06/11/1982	*****97	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3026
230	LÔ VĂN LUẬN	19/02/2001	*****21	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3425
231	NGUYỄN VĂN LỰC	15/09/1989	*****17	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3558
232	SÂM THỊ LƯƠNG	01/09/1995	*****62	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3027
233	NGUYỄN THỊ SA LY	02/03/1990	*****35	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5051
234	LIÊU THỊ THẢO LY	20/04/2000	*****06	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4840
235	BÙI KHÁNH LY	11/07/2004	*****04	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4982
236	PHAN THỊ HƯƠNG LIÊN	29/05/1996	*****28	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		3424

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
237	ĐÀO PHAN KHÁNH LINH	09/11/2004	*****58	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4880
238	VI VĂN LINH	18/09/1985	*****86	Xã Hùng Chân, Tỉnh Nghệ An	x		4881
239	NGUYỄN THỊ LINH	17/07/1994	*****95	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		5009
240	DƯƠNG THỊ KHÁNH LINH	06/03/2004	*****38	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		2377
241	NGUYỄN VĂN LINH	01/11/1989	*****06	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		3410
242	DƯƠNG VĂN LINH	30/07/1985	*****35	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		2915
243	VI VĂN LINH	22/01/1999	*****48	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		3364
244	PHAN BÁ LINH	31/10/2004	*****02	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		3561
245	NGUYỄN VĂN LĨNH	28/08/1982	*****95	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		3273
246	ĐINH THỊ MAI LOAN	12/08/1977	*****49	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		2542
247	NGUYỄN QUANG LỢI	14/05/2007	*****27	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3274
248	NGUYỄN ĐỨC LONG	19/10/1985	*****08	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		3476
249	LÊ CẢNH LỰC	10/02/1987	*****08	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		3493
250	NGUYỄN TIẾN LỰC	12/09/2003	*****03	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		3566
251	PHẠM CÔNG LUNG	17/10/1983	*****01	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3098
252	NGUYỄN HỮU LUYỆN	11/10/2006	*****67	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		2916
253	ĐẶNG THỊ CẨM LY	24/08/2002	*****85	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5031

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
254	CAO THỊ CẨM LY	26/09/2003	*****05	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		4983
255	PHAN THỊ LÝ	06/08/1993	*****92	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		4984
256	NGUYỄN KIM LÝ	01/08/1989	*****92	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		3046
257	ĐẶNG THỊ MAI	06/07/1987	*****96	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		5010
258	NGUYỄN THỊ MAI	02/10/1989	*****13	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		3449
259	NGŨ VĂN MẠNH	02/08/1981	*****49	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		3353
260	TRẦN ĐỨC MẠNH	17/07/1994	*****47	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3477
261	NGUYỄN THẾ MẠNH	19/07/1998	*****09	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3426
262	PHAN THỊ MÂY	15/07/1996	*****21	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5011
263	TRƯƠNG KHẮC MINH	25/05/1945	*****38	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4841
264	HÀ THỊ MINH	01/11/1997	*****91	Xã Cẩm Hưng, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4883
265	NGUYỄN THỊ MINH	19/10/1987	*****79	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4944
266	HỒ THỊ MINH	14/11/1999	*****02	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		4884
267	NGUYỄN MINH	27/02/1985	*****50	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3047
268	TRẦN CÔNG MINH	08/04/1994	*****10	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		3478
269	BÙI THỊ HỒNG MƠ	25/05/1990	*****46	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		5012
270	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	01/09/2007	*****14	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		4783

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
271	PHẠM XUÂN MỸ	10/10/1984	*****43	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3494
272	ĐINH LÊ NA	21/12/2007	*****68	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		4527
273	PHAN SỸ NAM	20/03/1969	*****49	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		3028
274	PHAN HỮU NAM	20/11/2000	*****11	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		3427
275	NGUYỄN VIỆT NAM	06/12/1986	*****30	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		3520
276	ĐINH THỊ THU NGA	20/03/1992	*****58	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3250
277	NGUYỄN THỊ NGÂN	19/08/1981	*****24	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4985
278	NGUYỄN HỮU NGỌC	22/12/1990	*****25	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4842
279	NGUYỄN THỊ NGỌC	10/06/1986	*****06	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5015
280	NGUYỄN VĂN NGỌC	16/02/1996	*****34	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3537
281	HOÀNG VĂN NGỌC	20/06/1989	*****65	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3497
282	HOÀNG SỸ NHÂN	20/10/1987	*****73	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3099
283	PHẠM XUÂN NHÂN	08/10/1983	*****55	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	3498
284	CAO THỊ NHI	01/02/1999	*****98	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4886
285	NGUYỄN THỊ NHUNG	06/09/1989	*****63	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4326
286	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	08/12/1998	*****06	Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên	x	A1	4697
287	PHẠM THỊ HẢI NHƯ	03/09/1999	*****80	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4923

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
288	HỒ THỊ QUỲNH NHƯ	16/05/2001	*****39	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4986
289	NGUYỄN THỊ THANH NGA	20/07/1984	*****04	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		5043
290	HOÀNG THỊ NGA	29/05/1975	*****31	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		4885
291	NGUYỄN THỊ NGA	04/10/1981	*****43	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		4945
292	HỒ THỊ NGA	15/08/1986	*****38	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5013
293	NGUYỄN THỊ NGA	13/09/1991	*****00	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		5014
294	NGUYỄN THỊ NGA	01/07/1985	*****45	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		1896
295	LÊ THỊ NGA	12/04/1986	*****27	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3495
296	NGUYỄN THỊ NGÂN	03/06/1990	*****56	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		860
297	LÊ XUÂN NGHĨA	19/04/1985	*****97	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		5040
298	HÀ DANH NGỌ	20/12/1982	*****76	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		3496
299	HÀ NGUYỄN BÍCH NGỌC	03/06/2007	*****63	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5041
300	NGUYỄN BẢO NGỌC	17/08/2001	*****17	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5042
301	LANG ĐỨC NGỌC	07/11/1983	*****03	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x		3521
302	ĐOÀN NGỌC NGUYÊN	11/11/2007	*****18	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3538
303	NGUYỄN THỊ NHÂM	09/08/1996	*****61	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3549
304	THÁI THỊ NHÀN	22/02/1989	*****38	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		4946

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
305	HOÀNG MINH NHẬT	26/06/2007	*****90	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		3509
306	NGUYỄN TRỌNG NHẬT	26/04/1988	*****96	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		3296
307	PHAN THỊ NHUNG	19/02/1982	*****85	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		4789
308	HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG	11/03/1993	*****45	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4887
309	VŨ THỊ NHUNG	05/02/1992	*****20	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		4947
310	BÁ VĂN NIỆM	01/07/1960	*****76	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		4987
311	NGUYỄN VĂN NINH	29/10/1994	*****87	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		3463
312	VŨ THỊ NỮ	07/10/1976	*****29	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		4888
313	HOÀNG THỊ OANH	03/07/1987	*****61	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		4843
314	NGUYỄN THỊ LÂM OANH	01/10/1997	*****84	Xã Sơn Giang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5016
315	HỒ THỊ OANH	18/02/1985	*****11	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4889
316	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	19/10/1995	*****04	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4924
317	HOÀNG THỊ KIỀU OANH	28/03/1995	*****66	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3253
318	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	30/01/2005	*****54	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3534
319	TRẦN VŨ PHONG	23/01/2007	*****98	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3156
320	NGUYỄN TRỌNG PHỐ	07/03/2007	*****57	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3539
321	NGUYỄN TRỌNG PHÚ	30/05/1997	*****76	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4890

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
322	VI VĂN PHÚ	06/06/1997	*****84	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3499
323	TRẦN VĂN PHÚC	01/04/2004	*****27	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5017
324	NGUYỄN HỮU PHÚC	28/08/2007	*****98	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3180
325	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	22/06/1998	*****47	Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5044
326	PHAN THỊ PHƯƠNG	10/11/1984	*****33	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4925
327	VŨ THỊ PHƯƠNG	13/08/2001	*****72	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4988
328	VÕ TRỌNG PHÚ	07/01/1974	*****36	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		4948
329	CAO ĐỨC PHÚ	23/03/2007	*****56	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		2192
330	TRẦN VĂN PHÚ	10/02/1980	*****44	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		3102
331	NGUYỄN KIM PHÚ	23/04/2006	*****30	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		3522
332	PHẠM HOÀNG PHÚC	20/03/2001	*****87	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3500
333	NGUYỄN VĂN PHÚC	02/04/2001	*****48	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3467
334	VŨ THỊ PHƯƠNG	22/02/1995	*****94	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		4891
335	TRẦN THỊ PHƯƠNG	21/01/1983	*****49	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		1871
336	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	16/11/2002	*****98	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3387
337	TRẦN VINH QUANG	15/02/2005	*****88	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3428
338	NGUYỄN VĂN QUÂN	04/09/2000	*****52	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5018

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
339	NGUYỄN MINH QUÂN	04/03/2003	*****57	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2642
340	NGUYỄN PHÙNG ANH QUÂN	19/05/2003	*****50	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3523
341	TRẦN TRIỆU QUỐC	01/02/2006	*****05	Xã Mai Phụ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	3159
342	NGUYỄN THỊ QUY	16/09/1991	*****41	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4892
343	NGUYỄN THỊ QUYÊN	28/03/1995	*****79	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2305
344	NGUYỄN THỊ QUYÊN	05/10/1995	*****97	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4844
345	NGUYỄN NGỌC QUYỀN	23/07/1995	*****06	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3524
346	PHAN TRỌNG QUẢNG	30/10/1991	*****38	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		3346
347	NGUYỄN ANH QUỐC	29/12/2003	*****67	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		2643
348	VŨ TRẦN QUÝ	19/05/1999	*****33	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4061
349	BÙI THỊ QUYÊN	28/12/1978	*****23	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		5052
350	LÝ Y RAU	10/04/2006	*****70	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4989
351	PHẠM VĂN SANG	20/03/1993	*****30	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3389
352	NGUYỄN XUÂN SANG	16/01/1997	*****52	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3501
353	NGUYỄN ĐĂNG SÁNG	16/04/1979	*****85	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		4990
354	NGUYỄN TRỌNG SÁNG	06/06/1986	*****91	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3391
355	LÊ ĐÌNH SÁNG	20/04/1969	*****49	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		3550

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
356	NGUYỄN ĐỨC SANG	29/10/1998	*****81	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3429
357	NGUYỄN NGÔ SÁNG	16/08/1996	*****60	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3196
358	HOÀNG THỊ SOA	23/10/1998	*****89	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4926
359	HOÀNG VĂN SỸ	08/05/1989	*****89	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3317
360	LÊ DUY SỸ	13/06/2003	*****15	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3551
361	NGÔ ĐĂNG SƠN	15/07/1980	*****80	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		4731
362	NGUYỄN TẮT SƠN	27/03/1974	*****24	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		4893
363	PHAN ĐÌNH SƠN	13/02/1984	*****94	Xã Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3450
364	Nguyễn Văn Sơn	10/05/1995	*****14	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
365	ĐẶNG QUỐC SỸ	24/05/1986	*****32	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		3337
366	BÙI ĐÌNH SỸ	21/08/1996	*****45	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		2920
367	HOÀNG THỊ THANH TÂM	05/02/1988	*****65	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4895
368	TRẦN THỊ TÂN	10/08/1984	*****47	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		5027
369	HOÀNG BẢO TÀI	22/05/2004	*****13	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	Am	3181
370	TRẦN VĂN TÀI	17/08/1994	*****43	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3430
371	VÕ TRỌNG TÀI	04/04/2004	*****54	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	3525
372	HOÀNG THỊ THANH TÂM	23/06/2002	*****04	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4894

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
373	TRẦN THỊ TÂM	12/11/1979	*****53	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	3502
374	TRẦN NGỌC TÂM	14/05/1990	*****63	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2818
375	THÁI ĐÌNH TÂM	20/01/2004	*****50	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2963
376	BÙI VĂN TIẾN	27/01/1999	*****64	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3473
377	HOÀNG TRỌNG TÌNH	01/05/1970	*****84	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3506
378	NGUYỄN VĂN TOÀN	10/08/1990	*****98	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3433
379	HOÀNG BÁ TOÀN	17/08/1995	*****77	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3529
380	HOÀNG THỊ CẨM TÚ	24/09/2002	*****28	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	1391
381	PHẠM CẨM TÚ	05/09/2000	*****36	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4816
382	CAO THỊ TÚ	26/08/1999	*****05	Xã Mường Chông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4902
383	TRẦN THỊ CẨM TÚ	02/09/1995	*****08	Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3035
384	PHẠM XUÂN TUẤN	21/05/2001	*****94	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3510
385	NGUYỄN THỊ HỒNG TUYẾN	12/10/1991	*****68	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4956
386	TRẦN THỊ TUYẾT	04/10/1994	*****46	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4860
387	PHAN THỊ TUYẾT	19/06/1995	*****36	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4957
388	NGUYỄN THỊ TUYẾT	03/07/1996	*****13	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3511
389	ĐẶNG THỊ THÁI	12/11/1995	*****58	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4949

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
390	NGUYỄN VIỆT THÁI	15/04/2004	*****99	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3207
391	NGUYỄN VÕ THÁI	24/04/1993	*****39	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3050
392	LÊ THỊ THANH	29/05/2001	*****45	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3503
393	NGUYỄN THÁI THẢO	28/03/1996	*****90	Xã Sơn Kim 1, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	2964
394	ĐOÀN VĂN THÂN	16/09/1989	*****32	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3432
395	NGUYỄN BÁ THÌN	23/03/1996	*****97	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3504
396	PHẠM HOÀNG THỊNH	01/10/1991	*****02	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3395
397	KHA THỊ THƠ	01/08/2004	*****20	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5047
398	TRẦN THỊ HOÀI THƠM	26/05/2004	*****07	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4526
399	LÊ THỊ THƠM	28/10/1997	*****35	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4927
400	LƯƠNG THỊ HÀ THU	31/10/1999	*****55	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4896
401	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THU	15/02/1989	*****29	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4950
402	NGUYỄN THỊ THUẬN	29/09/1993	*****13	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4848
403	NGUYỄN THỊ DIỆU THÙY	08/05/1997	*****21	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4952
404	NGUYỄN THỊ THỦY	10/01/1991	*****30	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4897
405	ĐẶNG THỊ THU	08/02/1989	*****97	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3397
406	PHAN THỊ THƯƠNG	16/09/2005	*****62	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4777

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
407	TRẦN THỊ THƯƠNG	11/04/2003	*****84	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4795
408	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	15/11/2001	*****09	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5019
409	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	21/04/2006	*****28	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3451
410	NGUYỄN THỊ THƯỜNG	06/06/1999	*****61	Xã Tuyên Bình, Tỉnh Quảng Trị	x	A1	4849
411	PHAN THỊ TRÀ	06/10/1982	*****77	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4487
412	NGUYỄN ĐẶNG TRÀ	29/01/1986	*****28	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4852
413	NGUYỄN THỊ TRÀ	28/07/2002	*****67	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4953
414	PHẠM NGỌC NHƯ TRANG	31/10/2005	*****99	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4856
415	TRẦN THỊ THÙY TRANG	23/10/2003	*****23	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4857
416	TRẦN THÙY TRANG	09/05/2006	*****94	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4899
417	NGUYỄN THỊ TRANG	14/05/2001	*****84	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4994
418	LÔ VĂN TRANG	23/08/1990	*****93	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3434
419	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	22/11/2007	*****24	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4797
420	PHẠM SỸ TRÌNH	07/03/1999	*****14	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2646
421	BÙI ĐỨC TRÌNH	04/07/1989	*****34	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3567
422	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	22/12/1995	*****86	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4954
423	PHẠM VIỆT TRUNG	23/09/1995	*****01	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4901

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
424	TRẦN XUÂN TRUYỀN	20/11/1974	*****56	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4996
425	ĐẬU XUÂN TRƯỜNG	09/08/1991	*****75	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3553
426	VỖ QUANG TRƯỜNG	08/11/2003	*****76	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3479
427	NGUYỄN CÔNG THẠCH	28/06/1993	*****67	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		3526
428	HOÀNG THỊ THÁI	07/12/1992	*****16	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		4992
429	PHAN ĐÌNH THÁI	16/12/1981	*****08	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		3431
430	DƯƠNG THỊ THẨM	01/09/1974	*****66	Xã Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4063
431	HÀ VĂN THẮNG	20/09/1986	*****86	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		2806
432	NGUYỄN THỊ HOÀI THANH	02/09/1980	*****86	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4845
433	ĐÀO XUÂN THÀNH	11/11/1990	*****79	Xã Sơn Kim 2, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3527
434	NGUYỄN TRỌNG THẢO	09/02/1992	*****18	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		4846
435	HOÀNG VĂN THẢO	29/02/1992	*****96	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		3070
436	TRẦN VĂN THIỆN	29/09/1983	*****52	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3528
437	ĐINH ĐỨC THỊNH	23/06/1997	*****34	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3051
438	TRẦN VĂN THỜI	25/06/1981	*****77	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3505
439	NGUYỄN THỊ THU	15/06/1992	*****95	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		1823
440	VỖ THỊ THU	24/09/1990	*****04	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4847

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
441	NGUYỄN THỊ THU	20/06/1992	*****67	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		3304
442	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THU	05/06/2002	*****98	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x		4951
443	NGUYỄN VĂN THỨC	20/08/1988	*****14	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3552
444	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	14/10/2001	*****11	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		3559
445	ĐẬU THỊ PHƯƠNG THỦY	03/10/1982	*****49	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4850
446	PHAN THỊ THỦY	25/10/1980	*****11	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4993
447	TRẦN HỮU TIẾN	08/08/1978	*****45	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		4898
448	PHAN THỊ TÌNH	17/08/1990	*****74	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4851
449	NGUYỄN HỮU TÌNH	21/10/1963	*****48	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		5020
450	TRỊNH THỊ TỎ	12/04/1988	*****41	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		5021
451	NGUYỄN VĂN TOÀN	03/06/1982	*****87	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		3507
452	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	05/09/1989	*****84	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4853
453	NGUYỄN THỊ TRANG	29/01/1992	*****20	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		4854
454	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	25/10/2001	*****36	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4855
455	NGUYỄN THỊ TRANG	02/06/1985	*****49	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4928
456	NGŨ VĂN TRÍ	10/04/1979	*****67	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		3530
457	PHẠM THỊ TUYẾT TRINH	19/09/2004	*****04	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		4995

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
458	NGÔ BÁ TRUNG	12/07/1971	*****90	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		4900
459	HOÀNG QUỐC TRƯỜNG	01/05/1990	*****61	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		3509
460	TRẦN VĂN TRƯỜNG	29/01/1991	*****43	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		3468
461	LÊ ĐÌNH ANH TÚ	26/06/2007	*****78	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3399
462	VÕ VĂN TÚ	24/09/1982	*****64	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		3568
463	NGUYỄN VĂN TUÂN	04/04/1997	*****50	Xã Sơn Kim 1, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3185
464	NGUYỄN ANH TUẤN	26/09/2006	*****25	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5036
465	HOÀNG ANH TUẤN	02/11/1986	*****30	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		4955
466	TRẦN QUỐC TUẤN	19/07/2006	*****91	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		3186
467	NGUYỄN TRẠCH TUẤN	10/06/1989	*****26	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		3531
468	PHẠM TRỌNG TUỆ	10/06/1977	*****35	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		4858
469	NGUYỄN LÂM TÙNG	20/02/1999	*****70	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5028
470	LÊ THỊ ÁNH TUYẾT	03/07/1991	*****91	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4859
471	NGUYỄN THỊ HẢI UYÊN	15/09/1994	*****70	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4861
472	NGUYỄN QUỐC ƯỚC	02/07/1996	*****55	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3512
473	NGUYỄN THỊ VÂN	02/04/1976	*****25	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4929
474	NGUYỄN THỊ VÂN	08/10/1997	*****80	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		4930

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
475	TRỊNH THỊ VÂN	02/06/1985	*****24	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3415
476	HỒ THỊ HOÀI VI	25/12/1981	*****18	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5022
477	NGUYỄN QUANG VĨNH	06/09/1996	*****49	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	3532
478	HÀ VĂN VŨ	07/10/2002	*****28	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4464
479	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	01/07/1991	*****46	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3533
480	NGUYỄN THỊ XUÂN	04/08/1993	*****55	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4958
481	TRẦN THỊ XUÂN	11/03/1995	*****46	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4959
482	ĐOÀN THỊ HẢI YẾN	27/10/1998	*****12	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4862
483	NGUYỄN THỊ YẾN	19/09/1994	*****59	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1m	4997
484	NGUYỄN THỊ YẾN	05/09/1994	*****30	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4998
485	LÂM HẢI YẾN	25/09/2005	*****81	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5023